

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/DS-ST  
Ngày 22- 5 - 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Phi Hùng

Ông Dương Thanh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng cầm cố, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần A;

Địa chỉ: Số A, đường A, phường A, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

*Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần A:* Ông K – Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần A:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã B, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2023.

- **Bị đơn:** Ông Đặng Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2023 cũng như tại phiên tòa ông Trần Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Công ty Cổ phần A (gọi tắt là Công ty) có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp chứng nhận – Đăng ký hoạt động Chi nhánh tại Cà Mau được sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận vào năm 2019. Công ty hoạt động nhiều lĩnh vực, trong đó có cầm cố tài sản.

Vào ngày 31/3/2021, ông Đặng Văn H ký hợp đồng với Công ty cầm cố 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-459.07, loại mô tô nhãn hiệu Honda Future F1, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Đặng Văn H để vay số tiền 20.000.000

đồng với thời hạn 18 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,1%/tháng. Công ty đã giao đủ tiền và nhận xe.

Do ông H có nhu cầu đi lại nên Công ty đồng ý thỏa thuận cho ông H mượn lại xe, thời gian mượn xe là 30 ngày, kể từ ngày 31/3/2021 đến ngày 31/4/2021, có lập giấy mượn xe cùng ngày 31/3/2021. Ông H đã thanh toán được 10 tháng lãi và vốn với tổng số tiền 18.043.000 đồng. Sau đó ông H đã vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận.

Nay Công ty yêu cầu ông H thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 22/5/2024 là 15.684.500 đồng, trong đó nợ vay vốn là 11.099.716 đồng. Đồng thời tính lãi suất phát sinh từ ngày 23/5/2024 theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm đến khi thanh toán xong nợ cho Công ty. Trường hợp ông H không thanh toán xong khoản nợ thì buộc ông H phải giao xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-459.07 cho Công ty để yêu cầu xử lý thu hồi nợ.

Đối với phần phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng với số tiền 13.552.000 đồng Công ty không yêu cầu ông H thanh toán.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn H có nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng cầm cố ngày 31/3/2021 nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản; ông H có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa Công ty yêu cầu ông H thanh toán tiền nợ tính đến ngày 22/5/2024 với số tiền là 15.684.500 đồng. Xét thấy, yêu cầu của Công ty là có cơ sở. Bởi vì hồ sơ thể hiện vào ngày 31/3/2021, ông H ký hợp đồng với Công ty cầm cố 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-459.07, loại mô tô nhãn hiệu Honda Future F1, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Đặng Văn H để vay số tiền vốn 20.000.000 đồng, thời hạn là 18 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,1%/tháng. Công ty đã giao đủ tiền và nhận xe nhưng sau đó đã cho ông H mượn lại. Vì vậy có căn cứ cho rằng việc cầm cố xe để vay tiền giữa các bên là thực tế có xảy ra, được ghi nhận bằng văn bản, hợp đồng ký kết. Do đó, khi ông H vi phạm nghĩa vụ đã ký kết về việc không thanh toán nợ theo cam kết của hợp đồng là vi phạm nên Công ty khởi kiện yêu cầu là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Công ty Cổ phần A cung cấp hồ sơ chứng cứ thể hiện ông Đặng Văn H còn nợ và phải có nghĩa vụ thanh

toán số tiền là 15.684.500 đồng (Trong đó: Vốn 11.099.716 đồng, lãi trong hạn 08 tháng x 1.1% = 976.775 đồng, lãi quá hạn từ ngày 01/10/2022 đến ngày 22/5/2024 x 1,65% = 3.607.966 đồng) là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với chi phí hao mòn xe và quản lý hồ sơ với số tiền 13.552.000 đồng do Công ty không yêu cầu ông H phải thanh toán nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Đối với chiếc xe biển kiểm soát 69D1-459.07, xét thấy vào ngày 31/3/2021 ông H ký hợp đồng cầm cố với Công ty Cổ phần A thì ông H có thể chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-459.07, loại mô tô nhãn hiệu Honda Future F1, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Đặng Văn H để vay tiền. Do đó, khi ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì phải giao tài sản trên cho Công ty yêu cầu xử lý thu hồi nợ theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Xét thấy hợp đồng ngày 31/3/2021 có quy định lãi suất nhưng tại phiên tòa Công ty tự nguyện yêu cầu điều chỉnh lại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp theo quy định nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí theo quy định.  
*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 309, 311, 312, 314 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần A đối với ông Đặng Văn H.

Buộc ông Đặng Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần A số tiền tính đến ngày 22/5/2024 là 15.684.500 đ (Mười lăm triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày Công ty có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Trường hợp ông H không thanh toán xong khoản nợ trên thì phải có nghĩa vụ giao tài sản cầm cố là xe 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-459.07 giấy chứng nhận đăng ký đứng tên Đặng Văn H cho Công ty Cổ phần A để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn H phải nộp số tiền 784.000 đ (Bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Công ty Cổ phần A không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngày 22/12/2023, Công ty đã dự nộp số tiền 641.000 đ (Sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015893 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Công ty có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phi Hùng – Dương Thanh Tuấn**

**Nguyễn Kiều Trang**